

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - NINH BÌNH**

Bản án số: 31/2026 /HSST

Ngày 10/02/2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hà Giang

2. Bà Lê Thu Phương

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Kim Hạnh, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4-Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Trương Minh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2026/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2026/QĐXXST-HS ngày 28/01/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T, sinh ngày 13/8/1971. Tại Ninh Bình. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Số căn cước công dân: 0370710113xx cấp ngày 28/9/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: tổ dân phố H, phường N, tỉnh Ninh Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Hưu trí, Trình độ học vấn: 12/12. Là Đảng viên Đ, sinh hoạt tại Chi bộ tổ dân phố H, phường N, tỉnh Ninh Bình. Hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 04/QĐ-UBKT ngày 15/01/2026 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy phường N, tỉnh Ninh Bình. Bố đẻ: Nguyễn Xuân L; (đã chết). Mẹ đẻ: Nguyễn Thị N (đã chết). Gia đình có 7 anh, chị, em. Bị can là con thứ năm. Vợ: Nguyễn Thị D. Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/9/2025 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Ông Ngô Văn T1, sinh năm 1939; nơi cư trú: thôn H, xã Y, tỉnh Ninh Bình (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Vũ Thị T2, sinh năm 1946; nơi cư trú: thôn H, xã Y, tỉnh Ninh Bình.
- Ông Ngô Văn T3, sinh năm 1966; nơi cư trú: thôn H, xã Y, tỉnh Ninh Bình.
- Ông Ngô Văn Q, sinh năm 1970; nơi cư trú: phường H, tỉnh Ninh Bình.
- Bà Ngô Thị T4, sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn H, xã Y, tỉnh Ninh Bình.
- Ông Ngô Văn V, sinh năm 1979; nơi cư trú: thôn H, xã Y, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T2, ông T3, bà T4, ông V: Ông Ngô Văn Q, sinh năm 1970; nơi cư trú: phường H, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Hợp tác xã V1.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc T5, sinh năm 1979; nơi cư trú: Số nhà B, ngõ C, đường P, phố H, phường H, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Hữu N1, sinh năm 1978, nơi cư trú: Phố T, phường H, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

Người làm chứng: - Ông Đinh Văn C.

- Chị Đinh Thị Thu C1.

- Chị Phạm Thị Hồng O.

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân T là người có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 và là lái xe hợp đồng cho Hợp tác xã V1 có trụ sở tại đường P, phố H, phường H, tỉnh Ninh Bình do ông Lê Ngọc T5 là Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm giám đốc. Sáng ngày 18/5/2025, T điều khiển xe ô tô BKS: 35H-049.74 chở khách từ phường N đến xã B, tỉnh Ninh Bình. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe đi trên đường ĐT482D theo hướng từ xã Y đi xã B. Khi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường đường ĐT482D và ĐT482B là loại đường đồng cấp (có biển báo hiệu đường đồng cấp) thuộc xóm A Y, xã L, tỉnh Ninh Bình. Do không chú ý quan sát, không chấp hành biển báo hiệu nguy hiểm, không giảm tốc độ nên T không phát hiện thấy phía bên phải theo chiều di chuyển của T có ông Ngô Văn T1 đang điều khiển xe mô tô BKS 35F1-9398 đi trên đường Đ di chuyển theo hướng Thanh Hóa - Ninh Bình vào ngã tư. Do đó phần cánh cửa phía trước bên phải xe ô tô đã va chạm với phần đầu xe mô tô của ông T1 làm xe mô tô bị đổ, ông T1 ngã ra đường. Sau va chạm T đạp phanh, đánh lái xe ô tô về phía bên trái đi khoảng 10m thì dừng lại.

Hậu quả ông T1 bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N, sau đó tử vong, 02 phương tiện bị hư hỏng.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ tại hiện trường 01 xe ô tô nhãn hiệu VINFAS VF5, màu vàng, BKS: 35H-049.74; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu xanh, BKS: 35F1-9398. Thu giữ của Nguyễn Xuân T 01 giấy phép lái xe hạng B2 do Phòng C2 Công an tỉnh T cấp ngày 04/3/2023 và các tài liệu bản sao gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 35H-049.74; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô BKS: 35H-049.74; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô BKS: 35H-049.74; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm kết hợp xe ô tô BKS: 35H-049.74. Thu giữ 01 bản sao giấy đăng ký xe mô tô BKS: 35F1-9398 và 01 bản sao giấy phép lái xe hạng A1 cùng mang tên Ngô Văn T1 do anh Ngô Văn Q, sinh năm 1970, trú tại phường H, tỉnh Ninh Bình (là con trai ông T1) giao nộp. Thu giữ tại camera an ninh của Công an xã L 01 tệp tin video liên quan đến nội dung vụ án được niêm phong gửi trung cầu giám định.

* *Kết quả khám nghiệm hiện trường:* Hiện trường nơi xảy ra tại khu vực giao nhau giữa đường ĐT 482D với đường ĐT 482B thuộc xóm A Y, xã L, tỉnh Ninh Bình (trước là xóm A, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình). Mặt đường ĐT 482D được trải nhựa bằng phẳng rộng 08 mét, là đường hai chiều có hệ thống vạch kẻ đường nét đứt màu vàng chia hai chiều đường; tính theo hướng từ xã Y đi UBND xã L: tiếp giáp với chiều đường bên trái là ruộng, tiếp giáp với chiều đường bên phải là sông Y. Mặt đường ĐT 482B được trải nhựa bằng phẳng rộng 17 mét, là đường hai chiều có hệ thống vạch kẻ đường nét đứt màu vàng chia hai chiều đường; tính theo hướng từ Thanh Hóa đi đường Q; tiếp giáp chiều đường cả hai bên là ruộng. Trước các hướng đi vào khu vực giao nhau đều có đặt biển báo hiệu W.205 (đường giao nhau cùng cấp) bên phía tay phải đường. Khu vực đường giao nhau không có hệ thống tổ chức đèn tín hiệu giao thông, có hệ thống vạch kẻ đường nét đứt màu vàng.

Vị trí số 1 là xe ô tô BKS 35H-049.74; vị trí số 2 là xe mô tô BKS 35F1-9398; vị trí số 3 là vết máu có kích thước (0,8x0,8) mét; vị trí số 4 là vết sạt không đều kích thước (0,01 x 2,6) mét. Xác định điểm mốc và mép đường làm chuẩn: Mép đường làm chuẩn là mép bên phải trên đường ĐT 482B, theo hướng từ Thanh Hóa đến Quốc lộ A. Điểm mốc là cột biển báo W.205 (đường giao nhau cùng cấp) được đặt bên phải trên đường ĐT 482D trước khi vào khu vực giao nhau, theo hướng từ UBND xã L đi xã Y.

Vị trí số 1: Xe ô tô BKS 35H-049.74 dừng bên trái trên đường ĐT 482D theo hướng từ xã Y đến UBND xã L. Đầu xe hướng về UBND xã L, đuôi xe hướng về xã Y. Trục bánh trước bên phải cách mép đường 11,3 mét, trục bánh sau thứ hai bên phải cách mép đường 8,8 mét. Trục bánh trước bên trái phía trước cách điểm mốc 12m.

Vị trí số 2: Xe mô tô BKS 35F1-9398 đổ nghiêng sang trái trong khu vực đường giao nhau. Đầu xe hướng về xã Y, đuôi xe hướng về UBND xã L. Trục

bánh trước bên phải cách mép đường 1,2 mét, trục bánh sau bên phải song song với mép đường và cách điểm mốc 21,6 mét.

Vị trí số 3: Vết máu có kích thước (0,8x0,8) mét. T6 vết máu cách mép đường 1,7 mét, cách trục bánh sau phương tiện xe mô tô BKS 35F1-9398 là 1,7 mét.

Vị trí số 4: Vết sạt không đều có kích thước (0,01 x 2,6) mét nằm trong khu vực đường giao nhau, phía trước đầu phương tiện xe mô tô BKS 35F1-9398. Điểm đầu vết sạt cách mép đường 3,2 mét; cách trục bánh trước bên phải xe mô tô BKS 35F1-9398 1,9 mét; cách biển báo hiệu W.205 trên đường ĐT482D hướng từ xã Y đến UBND xã L 45,3 mét; cách biển báo hiệu W.205 trên đường ĐT482B theo hướng từ Thanh Hóa đến Quốc lộ A là 40,7 mét. Điểm cuối vết sạt tương ứng với giá đỡ chân trước bên phải phương tiện xe mô tô BKS 35F1-9398.

** Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô BKS: 35H-049.74:* Cánh cửa xe phía trước bên phải có vết bẹp méo, sạt xước, bong tróc sơn, vết chùi bụi bẩn trên diện tích kích thước (99 x 84)cm, vết có chiều hướng từ phải qua trái, từ trước về sau. Tại vị trí giữa cánh cửa có vết thủng, bong tróc sơn trên diện tích kích thước (16x 5)cm. Ốp nhựa bảo vệ phía dưới bậc lên xuống cánh cửa trước bên phải bị lún lõm, có vết chùi bụi bẩn, sạt xước, rách nhựa trên diện tích kích thước (87,5x17,5)cm, vết có chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trái sang phải. Điểm thấp nhất cách mặt đất là 21cm. Kính chắn gió cánh cửa trước bên phải bị nứt vỡ trên diện tích kích thước (38x97,5)cm, có chiều hướng từ trước về sau. Kính cánh cửa sau bên phải có vết chùi bụi bẩn trên diện tích kích thước (50x38)cm, chiều hướng từ trước về sau. Mặt ngoài cánh cửa phía sau bên phải có vết bong tróc sơn, bẹp méo, sạt xước trên diện tích kích thước (36x30)cm. Điểm thấp nhất cách mặt đất là 65cm. Ốp nhựa kính đèn chuyển hướng, đèn báo hãm phanh phía sau bên phải bị vỡ, sạt xước trên diện tích kích thước (41x10)cm, có chiều hướng từ sau về trước. Điểm thấp nhất cách mặt đất là 56,5cm. Mặt ngoài ốp nhựa đuôi xe phía sau bên phải có vết sạt xước, nứt vỡ bám dính dị vật màu đen trên diện tích kích thước (21,5x1)cm, có chiều hướng từ sau về trước. Mặt ngoài má lốp sau bên phải tại dòng chữ “GOODYEAR”, tại đầu chữ “G” có vết chùi bụi bẩn trên diện tích kích thước (14x1,5)cm, điểm gần nhất cách chân van là 23,5cm. Hệ thống phanh, đèn, còi, lái, lốp còn tác dụng.

** Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS 35F1-9398:* Tay phanh bên phải bị gãy một phần, còn đu bám bởi ốc hãm trên diện tích kích thước (7,5 x 1)cm, có chiều hướng từ trước về sau. Ốp nhựa cách yếm chắn gió bên phải bị gãy, nứt vỡ còn một phần đu bám bởi ốc hãm trên diện tích kích thước (50x75)cm, có chiều hướng trước về sau, ngoài vào trong, phải qua trái. Đầu chắn bùn trục trước bị đẩy phải qua trái so với vị trí ban đầu là 13cm. Mặt vành lặn bánh lốp trục trước có vết chùi, sạt xước trên diện tích kích thước (21x3)cm, chiều hướng từ trước về sau. Điểm gần nhất cách chân van là 27cm theo chiều ngược kim đồng hồ quay. Vành xe trục trước xoắn hình vỏ ốc, bẹp méo không rõ hình dạng. Vành xe trục trước bị gãy nan hoa

số 1, 7, 10, 14, 15, 30 theo chiều kim đồng hồ quay. Càng xe trực trước bị đẩy phải sang trái, trước về sau lệch so với vị trí ban đầu là 28cm. Đầu núm tay lái bên trái có vết sạt xước, bong tróc cao su trên diện tích thước (3x1)cm. Điểm thấp nhất cách mặt đất là 85,5cm. Cụm đèn chuyển hướng phía trước bên phải bị gãy, vỡ, còn một phần bám dính bởi dây điện trên diện tích thước (7x5,5)cm, chiều trước về sau. Mặt ngoài ốp bảo vệ giảm sóc trước bên trái có vết sạt xước, bong tróc sơn, có bám dính dị vật màu vàng trên diện tích thước (38x4,5)cm, chiều trước về sau, trái sang phải. Đầu ốc hãm trục phía trước bên trái có vết sạt xước kim loại trên diện tích thước (2,5x 2,5)cm, có chiều trước về sau. Mặt ngoài giá đỡ chân trước bên trái có vết sạt xước kim loại, bong tróc cao su trên diện tích thước (4x2)cm, có chiều trước về sau. Cụm đèn chuyển hướng phía sau bên trái bị vỡ ốp nhựa, kính đèn cụm chiếu sáng phía trước đều bị gãy còn một phần đu bám dính bởi dây điện trên diện tích thước (13x3,5)cm. Đuôi chắn bùn phía sau có vết chùi bụi bẩn trên diện tích thước (5x5,5)cm, chiều trước về sau. Phương tiện bị hư hỏng nên không kiểm tra được an toàn kỹ thuật.

Kết quả đo nồng độ cồn, ma túy đối với Nguyễn Xuân T: Nồng độ cồn là 0,00mg/l khí thở; Âm tính với chất ma túy.

** Kết quả giám định tử thi:*

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 433/KLGĐTT-KTHS ngày 28/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: *“Tử thi Ngô Văn T1 có nhiều vết sây sát, rách lóc da cơ, tụ máu, tập trung nhiều ở vùng đầu mặt và tay chân. Hố mắt hai bên bầm tụ máu, gãy sập xương mũi. Hai lỗ mũi, hai lỗ tai và khoang miệng có dịch máu. Ngực mất vững, gãy nhiều xương sườn bên trái. Chân trái lệch trục, biến dạng, gãy hở 1/3 giữa xương đùi. Qua ổ gãy có nhiều máu và dịch tủy xương chảy ra, tụ máu da cơ quanh ổ gãy. Nguyên nhân chết của Ngô Văn T1 là đa chấn thương.”*

** Kết quả trưng cầu giám định:*

Tại Bản kết luận giám định số 542/KL-KTHS ngày 07/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh N giám định Kỹ thuật số điện tử đối với 01 tệp tin video thu giữ kết luận: *“Không phát hiện dấu vết cắt ghép chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp tin gửi giám định. Trích xuất được 04 ảnh mô tả nội dung diễn biến liên quan đến vụ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ trong tệp video gửi giám định”*.

Tại Bản kết luận giám định số 1858/KL-KTHS ngày 17/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh N giám định Kỹ thuật số điện tử đối với 01 tệp tin video thu giữ kết luận: *“Tốc độ của xe mô tô xảy ra tai nạn xuất hiện trong mẫu cần giám định là 49,392 Km/h (+ 2,469 Km/h). Tốc độ của xe ô tô xảy ra tai nạn xuất hiện trong mẫu cần giám định là 44,003 Km/h (+ 2,200 Km/h).”*

** Kết quả định giá tài sản:*

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 05/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự xã L, tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Thiệt hại hư hỏng của xe ô tô mang BKS: 35B-049.74 nhãn hiệu: VINFAST; chủng loại: ô tô con, màu sơn: vàng, số khung: RLNV5JSERH738068, số máy: VFCAFB248300135 là 5.550.000 đồng. Thiệt hại hư hỏng của xe mô tô BKS 35F1-9398; nhãn hiệu: HONDA; màu sơn: Xanh; số khung: 1504455, số máy: 1310676 là 1.290.000 đồng*”.

Quá trình điều tra, Nguyễn Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

** Về xử lý vật chứng đã thu giữ:*

Quá trình điều tra xác định xe ô tô BKS 35H-049.74 là tài sản của anh Nguyễn Hữu N1, sinh năm 1978, trú tại phố T, phường H, tỉnh Ninh Bình (là cháu của bị cáo T) nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh N1. Đối với xe mô tô BKS 35F1-9398 đã được Cơ quan điều tra trả lại cho anh Ngô Văn Q là con trai ông T1. Anh N1 và anh Q đã nhận lại tài sản, không có ý kiến, đề nghị gì khác.

Chuyển từ kho vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đến kho vật chứng của Phòng thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Ninh Bình vật chứng là 01 Giấy phép lái xe hạng B2 do Phòng C2 Công an tỉnh T cấp ngày 04/3/2023 mang tên Nguyễn Xuân T.

Đối với các tài liệu bản sao gồm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 35H-049.74; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô BKS 35H-049.74; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô BKS 35H-049.74; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm kết hợp xe ô tô BKS 35H-049.74; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS: 35F1-9398 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 cùng mang tên Ngô Văn T1; 01 phong bì niêm phong bên trong có USB lưu trữ 01 tệp tin video liên quan đến nội dung vụ án được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Xuân T đã bồi thường cho gia đình ông Ngô Văn T1 số tiền 180.000.000đồng. Anh Ngô Văn Q là đại diện theo ủy quyền của gia đình ông T1 đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu, đề nghị gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKS- KV4 ngày 16/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên rút phần đề nghị về hình phạt bổ sung và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử

thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường N, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại 01 Giấy phép lái xe hạng B2 do Phòng C2 Công an tỉnh T cấp ngày 04/3/2023 mang tên Nguyễn Xuân T.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, bị cáo không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về hành vi phạm tội:* Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người chứng kiến; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi hoặc một phần tử thi; Kết luận giám định tử thi; bản ảnh hiện trường, Biên bản kiểm tra video trích xuất từ camera an ninh tại khu vực xảy ra tai nạn đã được giám định kết luận không bị cắt ghép, bệnh án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Khoảng 06 giờ 30 ngày 18/5/2025 tại khu vực ngã tư giao nhau giữa đường ĐT482B với đường ĐT482D thuộc xóm A Y, xã L, tỉnh Ninh Bình. Nguyễn Xuân T là người có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô BKS 35H-049.74 đi vào ngã tư giao nhau nhưng không chú ý quan sát, không chấp hành biển báo cảnh báo nguy hiểm, không giảm tốc độ dẫn đến phần cánh cửa phía trước bên phải xe ô tô BKS 35H-049.74 do Nguyễn Xuân T điều khiển đã va chạm với phần đầu xe mô tô BKS 35F1-9398 do ông Ngô Văn T1 điều khiển. Hậu quả: ông T1 bị tử vong, thiệt hại xe mô tô BKS 35F1-9398 là 1.290.000 đồng; thiệt hại xe ô tô BKS 35H-049.74 là 5.550.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Xuân T đã vi phạm Khoản 1 Điều 10; Khoản 1 Điều 11; điểm d Khoản 3 Điều 12 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ.

“Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”.

Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Ninh Bình đã truy tố là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi gây ra tai nạn bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong quá trình công tác trong lực lượng công an, trong các năm 2011, 2014 bị cáo được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba và hạng nhì là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, công tác*” quy định tại điểm v Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, T có bố đẻ là người được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất; bị hại là ông Ngô Văn T1 cũng có lỗi, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo là Đảng viên có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng.

[3] Về hình phạt: Từ các phân tích đánh giá nói trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho Chính quyền địa phương và gia đình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách là cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không còn làm nghề lái xe, đã chấm dứt hợp đồng với Hợp tác xã V1.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng

Bị cáo Nguyễn Xuân T đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 180.000.000đồng; đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm gì nữa. Đối với chiếc xe ô tô BKS 35H-049.74 do bị cáo Nguyễn Xuân T điều khiển là tài sản của anh Nguyễn Hữu N1 (là cháu của bị cáo T), bị cáo T mượn xe của anh Nguyễn Hữu N1. Sau vụ tai nạn giao thông, chiếc xe bị hư hỏng một số bộ phận; giữa bị cáo T và anh N1 đã thống nhất tự thỏa thuận khắc phục sửa chữa.

Hiện chiếc xe đã được trả lại cho anh N1, anh N1 không có yêu cầu gì nữa. Do vậy về vấn đề dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng B2 do Phòng C2 Công an tỉnh T cấp ngày 04/3/2023 mang tên Nguyễn Xuân T cần trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí HSST: bị cáo bị xử có tội không thuộc trường hợp miễn án phí nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Các vấn đề khác:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát khu vực 4 – Ninh Bình), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Hợp tác xã V1 ký kết hợp đồng với bị cáo T theo dịch vụ vận tải hành khách và chỉ hỗ trợ trong vấn đề pháp lý, không phải cung cấp về phương tiện giao thông nên không bị thiệt hại gì.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 260, các điểm b, s, v Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm b Khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt Nguyễn Xuân T 13 (mười ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 (hai mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân T cho Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Nguyễn Xuân T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường N trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có

thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân T 01 Giấy phép lái xe hạng B2 do Phòng C2 Công an tỉnh T cấp ngày 04/3/2023 mang tên Nguyễn Xuân T

(Vật chứng có đặc điểm theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/01/2026 giữa Công an tỉnh N và Phòng thi hành án dân sự khu vực 4-Ninh Bình).

3. Về án phí HSST: bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp án phí 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND khu vực 4- Ninh Bình
- Công an tỉnh Ninh Bình
- THADS tỉnh Ninh Bình
- Bị cáo
- Đại diện bị hại, NCQLNVLQ.
- Tổ chức cơ sở Đảng
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy